

Số: 159/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 27 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO
7 năm thực hiện đề án nâng cao
năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (2009-2016)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Văn bản số 1118/SKHĐT-DN ngày 14/7/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo 7 năm thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ 07 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (Giai đoạn 2009-2016)

1. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án:

- BQLKKT tỉnh Kon Tum được thành lập theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg, ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ. BQLKKT tỉnh là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Kon Tum, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế cửa khẩu (KTCK) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; triển khai các hoạt động theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND, ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BQLKKT tỉnh Kon Tum.

- Từ khi thành lập đến nay, BQLKKT tỉnh đã luôn chú trọng triển khai thực hiện đầy đủ, và tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, các văn bản triển khai thực hiện. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đều được cụ thể hóa bằng quy định, triển khai theo quy trình có kế hoạch gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ, báo cáo cơ quan cấp trên theo đúng đề án.

2. Kết quả tổ chức thực hiện :

a) Công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh và công khai quy hoạch:

Tình hình thành lập, mở rộng và quy hoạch phát triển các KCN, KKT; tình hình lập, phê duyệt và triển khai quy hoạch chung; quy hoạch các khu chức năng trong Khu kinh tế

- Quy hoạch phát triển các KCN.

+ KCN Hòa Bình: Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh Kon Tum với quy mô diện tích 130 ha.

Về quy hoạch: KCN Hòa Bình giai đoạn I (diện tích 59,22 ha) đã được đầu tư hoàn thiện và lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp. KCN Hoà Bình Giai đoạn II đang làm thủ tục chuyển vị trí qua phường Ngô Mây, Tp. Kon Tum.

+ KCN sao Mai: 150 ha

Ban Quản lý Khu kinh tế đã bàn giao toàn bộ quỹ đất thuộc giai đoạn I (đã bồi thường giải phóng mặt bằng, diện tích 88,885 ha) chưa đầu tư hạ tầng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1089/UBND-KTTH ngày 08/5/2014 về việc đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Sao Mai và Hoà Bình.

+ KCN Đắk Tô: Toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch 150 ha được giao cho Công ty CP Tập đoàn Tân Mai để đầu tư xây dựng nhà máy bột giấy và giấy (theo Công văn số 10/TTg-KTM ngày 02/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ). Hiện nay Công ty đang triển khai lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500.

- Quy hoạch KKT cửa khẩu:

+ Tình hình thực hiện Quy hoạch chung xây dựng KKTCK:

Quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y đến năm 2025 với nhiều mục tiêu phát triển lớn⁽¹⁾. Tuy nhiên, trong thực tế quá trình thực hiện, nguồn vốn đầu tư hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW có hạn, điều kiện ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn, do vậy nguồn vốn đầu tư hạ tầng KKT từ NSNN giai đoạn 2009 – 2015 chỉ đáp ứng khoảng gần 10 % nhu cầu vốn đầu tư theo quy hoạch; tiến độ phát triển KKT không đạt quy hoạch đề ra. Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y⁽²⁾. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh⁽³⁾, hiện nay Ban quản lý Khu kinh tế đang triển khai các thủ tục điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y.

+ Quy hoạch phân khu, chi tiết các khu chức năng trong KKTCK

Đến nay, đã lập và hoàn thành phê duyệt: 07 đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000, diện tích 5.494 ha (0,08% tổng diện tích KKT); 07 đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500, diện tích 2.188 ha (0,03% tổng diện tích KKT); 01 đồ án quy hoạch chung tỉ lệ 1/5000 KCN Bờ Y, diện tích 1.565 ha (0,02% tổng diện tích KKT) và đang hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 KCN Bờ Y, diện tích 794 ha.

b) Công tác quảng bá, XTĐT, thương mại, du lịch và kêu gọi đầu tư:

- Công tác xúc tiến đầu tư:

Trong công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư Ban Quản lý Khu kinh tế đã luôn chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư như sau:

⁽¹⁾ Theo quy hoạch, giai đoạn 2009 - 2015 đầu tư hoàn thành cơ bản hệ thống kết hạ tầng KKTCK, phục vụ cho 150.000 dân, trong đó dân cư đô thị 100.000 người; với tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2009 - 2015 là 81.516 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vốn đầu tư từ NSNN cho hạ tầng kỹ thuật KKTCK là 16.033 tỷ đồng (chiếm 20% tổng nhu cầu vốn đầu tư của KKTCK).

⁽²⁾ Văn bản 8857/VPCP-KTN, ngày 13/12/2011 của Văn phòng Chính phủ.

⁽³⁾ Văn bản số 443/UBND-KTN ngày 07/02/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

+ Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế, KCN, CNN.

+ Phối hợp tham gia trưng bày, quảng bá hình ảnh tại các sự kiện của tỉnh như: Tham gia trưng bày Ngôi nhà chung tại Hội chợ biên giới qua các năm và tham dự các Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh bao gồm: Các bản đồ đầu tư khu I, Khu II - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; một số hình ảnh Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; một số bản đồ quy hoạch chi tiết các Khu chức năng- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế tỉnh Kon Tum; mô hình Quốc môn.

+ Đăng tải thủ tục đầu tư và tất cả thông tin các dự án kêu gọi đầu tư lên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu kinh tế (<http://www.kkt-kontum.gov.vn>)

- *Thu hút đầu tư nước ngoài* : Tại các KCN, KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y đến nay chưa có dự án nước ngoài đăng ký đầu tư.

- *Thu hút đầu tư trong nước.*

+ Tại KCN Hoà Bình: có 29 dự án đầu tư, vốn đăng ký 474.658 tỷ đồng; vốn thực hiện 256,441 tỷ đồng. Trong đó 21 dự án đang hoạt động; vốn đăng ký 364 tỷ đồng; vốn thực hiện 255,441 tỷ đồng; 08 dự án đang triển khai; vốn đăng ký 109,8 tỷ đồng, vốn thực hiện 1 tỷ đồng. Diện tích đất sử dụng 47.82ha; lao động 1.244 người; doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 đạt 304,722 tỷ đồng (13,851 triệu USD); nộp NSNN 5,1 tỷ đồng.

+ Tại KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y có tổng số 59 dự án, trong đó:

(i) 44 dự án đăng ký đầu tư lĩnh vực SXKD vốn đăng ký: 1.172 tỷ đồng; vốn thực hiện: 530 tỷ đồng. (Trong đó: 27 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn đăng ký 500,7 tỷ đồng, vốn thực hiện 483,4 tỷ đồng; 09 dự án đang xây dựng cơ bản, vốn đăng ký 570,3 tỷ đồng; vốn thực hiện 41,5 tỷ đồng; dự án đã được giới thiệu đất, chuẩn bị triển khai thực hiện dự án đầu tư 8 dự án, vốn đăng ký 100,5 tỷ đồng).

(ii) 15 dự án đăng ký lĩnh vực xây dựng trụ sở, văn phòng, khác vốn đăng kí 134,9 tỷ đồng, vốn thực hiện 11.95 tỷ đồng (trong đó: 07 dự án đang hoạt động, 04 dự án đang triển khai với vốn đăng kí 131,5 tỷ đồng, vốn thực hiện 10,95 tỷ đồng, 04 dự án đang giới thiệu địa điểm với vốn đăng kí 3,4 tỷ đồng, vốn thực hiện 1 tỷ đồng)

c) Cải cách hành chính trong các lĩnh vực đầu tư:

- *Công tác cải cách TTHC*: Thường xuyên rà soát giảm bớt các TTHC không cần thiết; rút ngắn xuống mức tối thiểu thời gian giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư; xây dựng qui trình giải quyết các TTHC và đăng tải công khai trên trang TTĐT của cơ quan. Sau khi các Luật mới có hiệu lực và một số lĩnh vực đã được sở Xây dựng (ủy quyền cấp Giấy phép xây dựng), Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Kon Tum (ủy quyền xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường trong KKT, KCN, CNN).

- *Trong công tác thực hiện thủ tục đầu tư đã giảm bớt thời gian về thủ tục đầu tư cụ thể như sau*: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận

đăng ký đầu tư đối với những dự án đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

+ *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*: Trong thời gian 08 ngày làm việc (*rút ngắn 07 ngày*) kể từ ngày Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận được hồ sơ đăng ký đầu tư hợp lệ đối với những dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu công nghiệp, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

+ *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*: Trong thời gian 03 ngày làm việc (*rút ngắn 02 ngày*) kể từ ngày Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận được quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền đối với những dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

+ *Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*: Trong thời gian 08 ngày làm việc (*rút ngắn 02 ngày*) kể từ ngày Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

+ *Chuyển nhượng dự án đầu tư*: Rút ngắn từ 5 - 7 ngày đối với các trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ về chuyển nhượng dự án đầu tư.

+ *Giãn tiến độ đầu tư*: Trong thời gian 10 ngày làm việc (*rút ngắn 05 ngày*) kể từ ngày Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ về giãn tiến độ đầu tư.

+ *Công tác hỗ trợ đầu tư*: Thành lập Tổ hỗ trợ đầu tư, đổi mới cách làm; cử CBCC cùng với nhà đầu tư liên hệ với các cơ quan chức năng để được giải quyết các TTHC một cách nhanh nhất. Công tác lãnh đạo, giải quyết xử lý công việc cho nhà đầu tư cũng được lãnh đạo BQLKKT quan tâm, bám sát chỉ đạo; vướng mắc ở khâu nào, ngành nào đều được Trưởng ban BQLKKT trực tiếp liên lạc và phối hợp giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư.

d) Phát triển nguồn nhân lực:

- Hàng năm, rà soát, thống kê, dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong doanh nghiệp. Tăng cường huy động nguồn lực, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động cao.

Khảo sát đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các nhà đầu tư trong KKT, KCN, CCN để có kế hoạch đăng ký đào tạo phù hợp với yêu cầu; chú trọng đào tạo có địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

e) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:

Ban quản lý Khu kinh tế luôn bố trí Tổ hỗ trợ đầu tư 01 bộ phận tại thành phố Kon Tum; 01 bộ phận tại cửa khẩu để giúp nhà đầu tư các bước thủ tục đăng ký đầu tư; tăng cường chất lượng và hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp và dịch

vụ cung cấp thông tin, tìm kiếm đối tác, xúc tiến đầu tư thương mại thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm, các ấn phẩm cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp.

f) Ban hành một số ưu đãi, khuyến khích cho các nhà đầu tư

Chú trọng nghiên cứu, hỗ trợ cho nhà đầu tư một số thủ tục, giấy tờ để nhà đầu tư được hưởng ưu đãi tại Quyết định 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định cơ chế, chính sách đối với Khu kinh tế cửa khẩu (*Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế cửa khẩu thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ưu đãi về thuế nhập khẩu; Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất...*);

g) Khắc phục tình trạng yếu kém về kết cấu hạ tầng:

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh gắn với tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ (*giao thông, điện, viễn thông, cấp thoát nước, công trình công cộng, hạ tầng phục vụ khu, cụm công nghiệp...*) theo quy hoạch được duyệt của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ, triển khai cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Kon Tum từ năm 2009 Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện tốt 2 mũi đột phá: (i) đẩy mạnh kế hoạch cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông; (ii) đẩy mạnh huy động nguồn lực để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm. Đồng thời, BQL khu kinh tế cũng đã chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Ban quản lý khu kinh tế đã có nhiều cố gắng, tích cực trong các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư như kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Áp dụng cơ chế chính sách để thu hút đầu tư. Có các biện pháp kiên quyết trong giải phóng mặt bằng và đặc biệt là quan tâm đến việc tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp đã đăng ký đầu tư vào KKT, KCN, CCN.

- Bằng các giải pháp đồng bộ, tích cực, việc triển khai thực hiện yêu cầu về công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã đạt kết quả khá tích cực, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy kinh tế- xã hội trên địa bàn phát triển nhanh và bền vững.

1. Ưu điểm:

Trong 7 năm qua, BQL Khu kinh tế tỉnh Kon Tum tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Kon Tum. Đảng ủy, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tế của BQLKKT tỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu BQLKKT tỉnh trong việc thực hiện đề án nâng cao năng lực

ạnh tranh của tỉnh được phát huy đúng mức, thường xuyên giám sát, chấn chỉnh thực hiện đề án. Vai trò giám sát, chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban BQLKKT tỉnh được phát huy đúng mức. Do đó, những năm qua tại BQLKKT tỉnh luôn thực hiện tốt đề án.

2. Khuyết điểm, tồn tại:

- Công tác phổ biến chưa thực sự đi sâu vào nội dung đề án nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Kon Tum.

- Một số CBCC, VC chưa phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện đề án.

3. Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại:

- Nguyên nhân khách quan:

Kết cấu hạ tầng KKTCK Quốc tế Bờ Y chưa được đầu tư đồng bộ; Các khu công nghiệp, Khu trung tâm thương mại trong KKTCK Quốc tế Bờ Y hiện nay đang triển khai lập quy hoạch chi tiết; chưa được đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (kể cả hạ tầng bên trong và bên ngoài); chưa tạo được quỹ đất sạch để sẵn sàng cho các nhà đầu tư thuê; nhà đầu tư phải tự bỏ vốn để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, do đó rất khó có thể thu hút được các dự án lớn, đặc biệt là dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp và tổ chức thực hiện của một số cấp, ngành chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu chặt chẽ và chưa đồng bộ.

+ Công tác bồi thường GPMB còn nhiều vướng mắc nhất là các dự án liên quan đến giải tỏa mặt bằng để nhà đầu tư triển khai

+ Còn một bộ phận doanh nghiệp chưa hiểu biết nhiều về luật và các văn bản pháp qui. Công tác hậu kiểm sau đăng ký đầu tư và báo cáo tiến độ thực hiện dự án của doanh nghiệp chưa thường xuyên.

+ Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp không đồng bộ, nhất là hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống đường điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải chưa hoàn thiện; thực hiện các cơ chế chính sách trên địa bàn chưa phù hợp với khả năng hỗ trợ từ ngân sách địa phương.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, và đội ngũ cán bộ, công chức trong xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

Xây dựng và nâng cao về nhận thức, trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan đơn vị; đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực phẩm chất, nắm vững các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách, đặc biệt là các quy định, quy trình, thủ tục giải quyết

công việc để vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện thực tế của Khu kinh tế; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi trong KKT, KCN, CCN.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế đối với đội ngũ cán bộ các phòng, ban chuyên môn; thường xuyên cử tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông, cán bộ theo dõi lĩnh vực đầu tư, cấp các loại giấy phép, cán bộ tiếp xúc thường xuyên với doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; định kỳ 6 tháng, năm tổ chức gặp gỡ, trao đổi và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn công khai, minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy trình thủ tục hành chính đã ban hành; nâng cao năng lực quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ hành chính công của chính quyền các cấp. Rà soát, cải tiến bộ thủ tục hành chính phù hợp theo từng lĩnh vực cụ thể theo hướng đơn giản hóa; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai cho các tổ chức, doanh nghiệp, đi đôi với bãi bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; giới thiệu đất, giao đất, cho thuê đất; cấp giấy phép giấy dựng.

Sắp xếp bố trí địa điểm làm việc thuận lợi, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và áp dụng công nghệ thông tin để kịp thời giải quyết công việc của các tổ chức, doanh nghiệp; lựa chọn, bố trí cán bộ, công chức, có trình độ về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực công tác và phẩm chất đạo đức làm việc tại bộ phận một cửa. Tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính, tạo cơ chế để tổ chức, doanh nghiệp phản ánh các hành vi tiêu cực, tham nhũng của cán bộ công chức; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu phòng nghiệp vụ chuyên môn và xử lý nghiêm những trường hợp tự ý đặt ra các khoản thu, điều kiện ràng buộc ngoài quy định, các thủ tục gây khó khăn, phiền hà, hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp.

Công khai, minh bạch hóa thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận thông tin để hiểu rõ hơn các chiến lược, định hướng và kế hoạch đầu tư phát triển của tỉnh; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án, danh mục kêu gọi đầu tư; công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi đầu tư, khoản phí, lệ phí...; tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn KKT; KCN, CCN. Sử dụng hiệu quả các website của Ban quản lý về tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.

3. Nâng cao chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp:

Thực hiện đối xử bình đẳng, công bằng giữa các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận các dịch vụ sản xuất, kinh doanh, các chính sách, chương trình hỗ trợ của địa phương.

Đảm bảo khả năng cung cấp ổn định và nâng cao chất lượng các dịch vụ điện, nước, viễn thông, ... phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn KKT, KCN, CCN.

4. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành phù hợp với điều kiện cụ thể của Khu kinh tế. Thường xuyên rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp, hủy bỏ các văn bản không còn hiệu lực, tạo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành quản lý trong khu kinh tế ngày càng tốt hơn.

Tạo điều kiện trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư đảm bảo bình đẳng giữa các doanh nghiệp, nhất là các ưu đãi về đất đai. Tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư tạo mọi điều kiện giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

5. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp:

Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn KKT, KCN, CCN phối hợp tổ chức giới thiệu việc làm tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người có nhu cầu việc làm tiếp cận các doanh nghiệp đăng ký đầu tư vào KKT, KCN, CCN.

6. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm:

Đẩy mạnh lồng ghép các nguồn lực đầu tư; chú trọng đầu tư các công trình trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vào đầu tư. Xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có năng lực và kinh nghiệm đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho các doanh nghiệp đăng ký đầu tư vào KKT, KCN, CCN về cơ chế chính sách của tỉnh; thực hiện nghiêm túc các cam kết đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ, công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng.

Nâng cao năng lực thẩm tra và thẩm định năng lực của nhà đầu tư. Dành quỹ đất sạch thu hút các dự án theo danh mục, quản lý chặt chẽ các ngành đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình sử dụng đất, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tranh chấp của tổ chức, doanh nghiệp.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra các tổ chức, doanh nghiệp, đảm bảo không chồng chéo, giảm số lần thanh tra, kiểm tra nhưng vẫn đúng quy định của pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Công tác rà soát quy hoạch: Đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương lập đồ án quy hoạch xây dựng đối với các khu vực cần thiết như:

+ Khu vực cửa khẩu Đăk Kôi (đối diện với cửa khẩu KonTunias của Campuchia);

+ Khu vực cột mốc quốc giới 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia (để triển khai Đề án phát triển du lịch khu vực cột mốc quốc giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã được UBND tỉnh phê duyệt) và một số khu chức năng khác trong KKTCK.

2. Về chính sách khuyến khích thu hút đầu tư:

Đối với địa bàn KKT nói riêng và địa bàn Tây Nguyên nói chung, ngoài các chính sách ưu đãi về tiền thuê đất, thuế v.v... Nhà nước cần có chính sách tạo quỹ đất sạch (mặt bằng sạch - là mặt bằng mà Nhà nước đã thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khi triển khai dự án của mình.

3. Về hệ thống chính sách pháp luật về KKT, KCN:

Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về xây dựng và phát triển Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu chế xuất đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trên phạm vi toàn quốc nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc đầu tư, xây dựng và công tác quản lý.

4. Tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng:

- Ưu tiên phân bổ 100% nguồn thu ngân sách hàng năm (*thuế xuất nhập khẩu, VAT và thu khác qua cửa khẩu*) để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng KKTCK Quốc tế Bờ Y để thu hút đầu tư nước;

- Cân đối tổng hợp nhiều nguồn vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho KKTCK như: Hỗ trợ phát triển cửa khẩu theo Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia; nguồn vốn FDI; nguồn phát hành trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là báo cáo tình hình 07 năm thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2009 -2016 triển khai thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, tổng hợp./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở KHĐT (B/c);
- Lưu VT, QLĐT./.

K. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

VŨ MẠNH HẢI



K. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN